

Myantacid-II

CÔNG THỨC: Mỗi viên nhai chứa:

- Simethicon..... 20 mg
- Magaldrat..... 480 mg
- Tá dược: (Lactose, Manitose, Saccharose mịn, PVP, Màu vàng tartrazin, Màu sunset yellow, Magnesi stearat, Talc, Tinh dầu bạc hà, Cồn 96°, Aerosil) vừa đủ 1 viên

DƯỢC LỰC HỌC:

- Simethicon có tác dụng làm giảm sức căng bề mặt các bong bóng hơi, khiến chúng kết hợp lại, nên được chỉ định chống đầy hơi, làm giảm nhanh cảm giác chướng bụng, khó chịu.
- Myantacid-II chứa magnesi hydroxyd và nhôm hydroxyd có tác dụng trung hòa acid dạ dày, không ảnh hưởng đến sự sản sinh ra dịch dạ dày, kết quả là pH dạ dày tăng lên làm giảm triệu chứng tăng acid.
- Nhôm hydroxyd được dùng phối hợp với magnesi hydroxyd để làm giảm tác dụng gây táo bón của nhôm hydroxyd.

DƯỢC ĐỘNG HỌC:

- Simethicon không hấp thu qua đường tiêu hoá, được đào thải qua phân.
- Magnesi hydroxyd phản ứng với acid hydrocloric tạo ra magnesi clorid, khoảng 15 - 30% magnesi clorid được hấp thu và được đào thải qua nước tiểu.
- Nhôm hydroxyd tan chậm trong dạ dày và phản ứng với acid hydrocloric tạo ra nhôm clorid, khoảng 17 - 30% nhôm clorid được hấp thu và thải trừ nhanh qua thận ở người có chức năng thận bình thường.

TRÌNH BÀY:

- Vỉ 10 viên nhai - Hộp 10 vỉ.

CHỈ ĐỊNH:

- Điều trị triệu chứng trong các trường hợp: loét dạ dày- tá tràng, viêm dạ dày, đầy hơi, trướng bụng, ăn không tiêu.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Suy thận.

Trẻ nhỏ đặc biệt ở trẻ mất nước hoặc bị suy thận.

Giảm phosphat máu.

TÁC DỤNG NGOẠI Ý:

- Miệng đắng chát, táo bón, buồn nôn, nôn, tiêu chảy, cứng bụng, phân rắn, phân trắng.

Nhuễn xương, bệnh não, sa sút trí tuệ và thiếu máu hồng cầu nhỏ đã xảy ra ở người suy thận mạn tính dùng nhôm hydroxyd làm tác nhân gây dinh kết phosphat.

Giảm phosphat máu đã xảy ra khi dùng thuốc kéo dài hoặc liều cao. Ngộ độc nhôm, và nhuyễn xương có thể xảy ra ở người bệnh có hội chứng urê máu cao. Giảm magnesi máu.

- Thông báo cho Bác sĩ những tác dụng phụ không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

THẬN TRỌNG KHI DÙNG:

- Không dùng quá 24 viên/24 giờ.
- Không dùng quá liều tối đa hơn 2 tuần.
- Thận trọng khi dùng cho người suy thận.

*** Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và phụ nữ cho con bú:**

- Không sử dụng Myantacid-II cho phụ nữ mang thai, phụ nữ cho con bú lâu dài và liều cao.

*** Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc:**

- Có thể dùng cho người lái xe và vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

- Myantacid-II làm giảm hấp thu của các thuốc: digoxin, indomethacin, hoặc các muối sắt, isoniazid, benzodiazepin, corticosteroid, ranitidin, phenothiazin, ketoconazol, itraconazol.
- Myantacid-II làm trầm trọng các triệu chứng tăng magnesi huyết ở người suy thận.
- Dùng đồng thời Myantacid-II với tetracyclin làm giảm sự hấp thu tetracyclin qua màng ruột.
- Dùng Myantacid-II một thời gian dài sẽ làm mất lượng phosphor trong cơ thể.
- Giảm hấp thu kháng sinh nhóm quinolon.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:

- Dùng đường uống. Uống sau khi ăn 1 - 3 giờ hoặc uống lúc đau. Dùng theo chỉ dẫn của thầy thuốc hoặc theo liều sau:
- Người lớn: nhai kỹ mỗi lần 1 - 2 viên, ngày 3 - 4 lần.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ:

- Triệu chứng: táo bón, buồn nôn, hoặc tiêu chảy.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG. NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ.

BẢO QUẢN NƠI KHÔ, NHIỆT ĐỘ KHÔNG QUÁ 30°C, TRÁNH ÁNH SÁNG.

TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG: TCCS.

ĐỂ XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM.



TV.PHARM

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM

27 Nguyễn Chí Thanh - K.2 - P.9 - Tp. Trà Vinh - Tỉnh Trà Vinh

ĐT: (0294) 3753121, Fax: (0294) 3855372